| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 - H** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:483/2025/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 23 tháng 10 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ chứng nhận kết hôn số 60/2016 ngày 04/07/2016 của UBND phường T, quận H, thành phố H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 438/2025/HNGĐST ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Những người yêu cầu: Chị Đỗ Minh H, sinh năm 1993**

CCCD số: 001193012966 cấp ngày 18/08/2022

HKTT và nơi ở: 1/2 104 P10 TT T, phường H, TP H.

**Anh Nguyễn Trần K, sinh năm 1975.**

CCCD số: 037075003776 cấp ngày 08/08/2022

HKTT và nơi ở: CHCC số 1402, nhà B6A, Khu Đô Thị N, phường Y, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 07 năm 2016 UBND phường T, quận H, H (nay là phường H) nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không khắc phục được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2023 đến nay nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

2. Về con chung: Chị H và anh K thỏa thuận, chị H nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc K sinh ngày 14/04/2016, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung: 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 15/10/2025 của Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Minh H và anh Nguyễn Trần K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh K thỏa thuận, chị H nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc K sinh ngày 14/04/2016, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị H và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011447 ngày 13/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - H xác nhận chị H đã nộp đủ tiền lệ phí.

***3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND khu vực 4 – H;
- THADS TP H;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Huê**